

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dạng

Ông Hứa Phận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Cẩm N, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2024 nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm N trình bày:**

Chị và anh Trần Văn Q tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng khoảng tháng 05 năm 2023 thì phát sinh nhiều bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhưng không ai biết. Hiện cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Văn Q vắng mặt, không có lời trình bày:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Bùi Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Văn Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm N có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn Q vắng mặt không lý do, phiên tòa đã mở lần hai, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 31/2020 ngày 17/4/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thể hiện, vào ngày 17/4/2020 chị Bùi Thị Cẩm N và anh Trần Văn Q có đăng ký kết hôn, chị N trình bày kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày tháng 05 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, do hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q. Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng chị N không tham gia mà có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được, anh Q biết được thông tin chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng không phản hồi ý kiến cho Tòa án. Điều này chứng tỏ anh Q không có nguyện vọng hoặc mong muốn được hàn gắn với chị N. Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc chị N phải tiếp tục chung sống với anh Q nếu như chị không còn tình cảm và thực tế hiện nay chị N và anh Q đã không còn chung sống với nhau.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị N đã nộp xong án phí.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Bùi Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí sơ thẩm: Buộc chị Bùi Thị Cẩm N nộp án phí số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003942 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, chị N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp

